



DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

PHẦN A

**CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025,
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

I. Công tác quản trị của Hội đồng quản trị

1. Các nội dung đã thảo luận của Hội đồng quản trị năm 2025

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Cảng Hải Phòng) đã tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị để thảo luận các nội dung sau:

STT	Ngày họp	Kết luận của HĐQT	Ngày ký	Nội dung
1	27/3/2025	63/NQ-CHP	28/3/2025	- Dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh quý I/2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II/2025 - Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Cảng Hải Phòng - Chương trình hành động năm 2025 của Hội đồng quản trị
2	23/6/2025	110/NQ-CHP	24/6/2025	- Dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh quý II/2025, 6 tháng đầu năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III/2025 - Dự kiến kết quả thực hiện các chỉ tiêu BSC-KPI và KRI 6 tháng đầu năm 2025 - Phương án sáp nhập Cảng Hoàng Diệu và Cảng Chùa Vẽ - Chủ trương bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Cảng Hải Phòng - Công tác nhân sự tại Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng
3	29/9/2025	160/NQ-CHP	30/9/2025	- Dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh quý III/2025, 9 tháng đầu năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV/2025 và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác - Các định hướng chiến lược - Phương án tái cấu trúc toàn diện Cảng Hải Phòng

STT	Ngày họp	Kết luận của HĐQT	Ngày ký	Nội dung
				- Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ 6 tháng cuối năm 2025 - Công tác cán bộ biệt phái
4	25/12/2025	191/NQ-CHP	26/12/2025	- Dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kết quả thực hiện các chỉ tiêu BSC-KPI và KRI năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 - Phương án sử dụng lao động tại Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ - Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của các đơn vị trực thuộc - Các định hướng đầu tư chiến lược

Ngoài hình thức họp trực tiếp hoặc trực tuyến, Hội đồng quản trị Cảng Hải Phòng xem xét các nội dung liên quan đến hoạt động thường nhật của Công ty, hoạt động quản trị Công ty và các nội dung khác theo đề xuất của Tổng Giám đốc, các bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị dưới hình thức xin ý kiến các thành viên bằng văn bản.

2. Tổng kết công tác ban hành Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2025

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Cảng Hải Phòng đã ban hành 198 Nghị quyết, liên quan đến các vấn đề sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác tổ chức nhân sự và công tác đổi mới doanh nghiệp nhằm triển khai thực hiện kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao và chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Danh sách Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2025 được Cảng Hải Phòng thống kê tại Báo cáo tình hình quản trị năm 2025, Báo cáo thường niên năm 2025 và công bố thông tin theo quy định.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025

STT	Nội dung	Kết quả
1	Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng nhiệm kỳ 2024-2029	Đã thực hiện
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2024	Đã thực hiện
3	Lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2025	Nhận ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
4	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Đã thực hiện

5	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025	Tại mục B của Báo cáo
6	-Tiến độ triển khai “Dự án đầu tư xây dựng các bến container số 3 và số 4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (tại Khu bến cảng Lạch Huyện), thành phố Hải Phòng” -Triển khai cho thuê khai thác kết cấu hạ tầng cảng biển hình thành từ Dự án đầu tư xây dựng các Bến container số 3 và số 4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (tại khu bến cảng Lạch Huyện), thành phố Hải Phòng và một số tài sản khác của Cảng Hải Phòng	Có Báo cáo riêng
7	Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	Có Tờ trình riêng

4. Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2025

4.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị thông báo các Nghị quyết và nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc Công ty; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc, yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo định kỳ và đột xuất các kết quả đạt được cũng như các khó khăn đang gặp phải; Hội đồng quản trị tham gia các buổi họp của Ban điều hành để nắm bắt thông tin, trao đổi trực tiếp và cùng tháo gỡ khó khăn trong hoạt động điều hành sản xuất của Công ty.

Thực hiện quy định tại Điều lệ Cảng Hải Phòng, ngoài các cuộc họp tập trung, Hội đồng quản trị đã thực hiện xin ý kiến các thành viên bằng văn bản để nhanh chóng thảo luận và đưa ra các quyết định chỉ đạo đối với Ban điều hành. Các văn bản xin ý kiến và tài liệu liên quan được lưu giữ tại công ty làm cơ sở pháp lý cho công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị.

4.2. Hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
Trước ngày 29/4/2025				
1	Ông Phạm Hồng Minh	01/01	100%	
2	Ông Nguyễn Tường Anh	01/01	100%	
3	Bà Trịnh Thị Ngọc Biển	01/01	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Yên	01/01	100%	
5	Ông Lê Đông	01/01	100%	
6	Ông Vũ Đức Biên	01/01	100%	
7	Ông Đỗ Vũ Linh	01/01	100%	

Từ ngày 29/4/2025				
1	Ông Phạm Hồng Minh	03/03	100%	
2	Ông Nguyễn Tường Anh	03/03	100%	
3	Ông Lý Quang Thái	02/03	66,7%	Đi công tác
4	Bà Nguyễn Thị Yên	03/03	100%	
5	Ông Lê Đông	02/03	66,7%	Đi công tác
6	Ông Vũ Đức Biên	02/03	66,7%	Đi công tác
7	Bà Lê Thị Ngọc Dung	03/03	100%	

Ngoài các buổi họp thường kỳ/đợt xuất của Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị còn thực hiện trao đổi thông tin qua email để thảo luận, tham gia ý kiến về các nội dung theo thẩm quyền. Việc trao đổi bằng hình thức này là thường xuyên và tích cực. Ý kiến tham gia, đề xuất của các thành viên đều được bộ phận Thư ký Công ty tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị và lưu giữ tại văn phòng Hội đồng quản trị.

Các thành viên Hội đồng quản trị, trên cơ sở phân công nhiệm vụ và nhu cầu nắm bắt thông tin trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Hải Phòng, tích cực, chủ động tham gia các buổi họp, buổi làm việc chuyên đề của Ban điều hành. Từ đó, có những ý kiến tham gia tích cực và hiệu quả đối với hoạt động quản trị, điều hành của Cảng Hải Phòng.

5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Thu nhập của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng năm 2025

5.1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua tại kỳ họp thường niên năm 2025, Cảng Hải Phòng đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị công ty như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách (chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị) được hưởng lương quỹ lương Người quản lý chuyên trách của Cảng Hải Phòng.

- Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách được hưởng thù lao: 30.000.000 đồng/tháng. Tổng quỹ thù lao Cảng Hải Phòng chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 2.160.000.000 đồng.

Kết quả chi trả thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị công ty (theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán) như sau:

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức danh	Thù lao (VND)	Tiền lương (VND)
1	Ông Phạm Hồng Minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị		2.550.239.492
2	Ông Nguyễn Tường Anh	Thành viên Hội đồng quản trị	360.000.000	
		Tổng Giám đốc		2.464.409.255

3	Ông Lý Quang Thái	Thành viên Hội đồng quản trị	240.000.000	
4	Bà Nguyễn Thị Yên	Thành viên Hội đồng quản trị	360.000.000	
5	Ông Lê Đông	Thành viên Hội đồng quản trị	360.000.000	
6	Ông Vũ Đức Biên	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	360.000.000	
7	Bà Lê Thị Ngọc Dung	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	240.000.000	
8	Bà Trịnh Thị Ngọc Biển	Nguyên Thành viên Hội đồng quản trị	120.000.000	
9	Ông Đỗ Vũ Linh	Nguyên Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	120.000.000	

Ngoài khoản thu nhập từ tiền lương, các thành viên Hội đồng quản trị còn được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của Cảng Hải Phòng.

5.2. Mức lương và các lợi ích khác của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng được hưởng lương quỹ lương Người quản lý chuyên trách của Cảng Hải Phòng (theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán), cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Số lượng	Tổng mức tiền lương năm 2025 (đồng)	Ghi chú
1	Tổng Giám đốc	01	2.464.409.255	
2	Phó Tổng Giám đốc	03	3.740.237.998	01 Phó TGD chuyển sang HTIT từ 10/01/2025
3	Kế toán trưởng	01	1.691.156.955	

6. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc Công ty và những người điều hành của Công ty năm 2025

Hội đồng quản trị Cảng Hải Phòng đã giao nhiệm vụ và thường xuyên giám sát hoạt động điều hành công ty của Tổng Giám đốc, cụ thể như sau:

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác, mở rộng thị trường tiếp tục được duy trì, các dự án đầu tư cấp thiết được ưu tiên triển khai trước để đảm bảo sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư tiềm năng trong tương lai được nghiên cứu, thảo luận và tham vấn ý kiến chuyên môn để đảm bảo đầu tư hiệu quả trên cơ sở cơ cấu lại nguồn vốn.

- Giám sát chặt chẽ quy trình đầu tư các dự án, đảm bảo việc đầu tư được thực hiện theo đúng định hướng phát triển của công ty và quy định của pháp luật, đặc biệt là đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án đầu tư hai cầu cảng tại khu vực Lạch Huyện.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thu, chi; có biện pháp tiết kiệm, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; đầu tư theo hướng hiện đại hóa các thiết bị, tạo sự phát triển ổn định lâu dài, mở rộng các dịch vụ để tăng năng lực khai thác cảng và nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Chỉ đạo mở rộng các dịch vụ để tăng năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu khách hàng; đổi mới công nghệ xếp dỡ, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ số trong khai thác và chăm sóc khách hàng.

- Chỉ đạo Tổng Giám đốc nhanh chóng triển khai các kế hoạch hợp tác với khách hàng trong việc khai thác các dịch vụ hậu cần logistics nhằm tăng cường mối liên kết giữa công ty với khách hàng, đồng thời tạo thêm nguồn thu tài chính cho công ty.

- Chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của công ty theo đúng quy định.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc, yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo định kỳ và đột xuất các kết quả đạt được cũng như các khó khăn đang gặp phải.

- Theo quy định của công ty và đề nghị của Ban điều hành, Hội đồng quản trị tham gia các buổi họp của Ban điều hành để nắm bắt thông tin, trao đổi trực tiếp và cùng tháo gỡ khó khăn trong hoạt động điều hành sản xuất của công ty.

7. Hoạt động của tiểu ban hỗ trợ năm 2025

Hiện nay, Hội đồng quản trị Công ty có một Tiểu ban giúp việc là Tiểu ban nghiên cứu phát triển Cảng Hải Phòng (Tiểu ban). Trong năm 2025, Tiểu ban đã hỗ trợ Hội đồng quản trị trong công tác chỉ đạo thực hiện đầu tư dự án bến 3, 4 Lạch Huyện và đề án di dời Cảng Hoàng Diệu đảm bảo tiến độ theo yêu cầu.

8. Các giao dịch giữa Cảng Hải Phòng, công ty con, công ty do Cảng Hải Phòng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Cảng Hải Phòng với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch năm 2025

Cảng Hải Phòng đã công bố thông tin các giao dịch này tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 theo quy định về quản trị công ty đại chúng. Báo cáo này được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cảng Hải Phòng và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định.

9. Các kế hoạch tương lai

9.1. Mục tiêu phát triển chung của Công ty

- Cảng Hải Phòng đã xây dựng một chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2030 bao gồm các phương án kinh doanh trên cơ sở phân tích đánh giá trên và tình hình diễn biến thị trường, tình hình dự báo mức tăng trưởng nền kinh tế, phát triển kinh tế khu vực, chiến lược phát triển của ngành, Công ty mẹ là Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP và nội lực thế mạnh của Cảng Hải Phòng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác Tái cơ cấu đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

- Đẩy mạnh nghiên cứu đầu tư hợp tác tại Khu CN Bạch Đằng, Lạch Huyện, Nam Đồ Sơn nhằm mở rộng phạm vi hoạt động; đặc biệt quan tâm phát triển các lĩnh vực hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh chính do các đơn vị thành viên thực hiện để tạo thành chuỗi liên kết giá trị trong hệ sinh thái của Cảng Hải Phòng nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh.

9.2. Giải pháp trọng tâm

Để giữ vững vị trí, thương hiệu là cảng chủ đạo trong khu vực, thực hiện được các mục tiêu đề ra, Cảng Hải Phòng tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp trong tất cả các mặt hoạt động của công ty, trong đó tập trung vào ba nhóm giải pháp trọng tâm sau:

- Nắm bắt thông tin về quy hoạch phát triển cảng trong khu vực, các định hướng của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, qua đó đề ra các giải pháp và chiến lược kinh doanh phát triển Cảng lâu dài. Tiếp tục nghiên cứu khả năng hợp tác, liên doanh liên kết với các khách hàng lớn để đảm bảo khai thác hiệu quả các hạ tầng cơ sở sẵn có của Cảng Hải Phòng.

- Khai thác có hiệu quả năng lực nội tại của Cảng Hải Phòng nhằm gia tăng chất lượng dịch vụ, quản lý hiệu quả chi phí để tăng tính cạnh tranh trong cung cấp dịch vụ.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu đồng thời tận dụng mọi lợi thế và cơ hội để đầu tư mở rộng phát triển Cảng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực sản xuất kinh doanh.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đặc điểm tình hình thị trường

Năm 2025 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với thị trường logistics và thương mại quốc tế. Mặc dù thương mại thế giới phục hồi sau dịch bệnh, bối cảnh kinh tế vẫn chịu nhiều bất định do tăng trưởng kinh tế chậm ở một số nền kinh tế lớn, áp lực lạm phát và rủi ro địa chính trị kéo dài. Trong phần lớn năm 2025, nhu cầu vận tải biển và logistics phản ánh xu hướng cầu chậm lại ở tuyến đường chính như Bắc Mỹ – châu Âu, nhưng vẫn duy trì mức cao ở các tuyến châu Á. Các thỏa thuận thương mại và nỗ lực ổn định thuế quan, đặc biệt các điều chỉnh tạm hoãn thuế giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc, đã góp phần giảm bớt áp lực thuế quan trong một số giai đoạn, qua đó kích cầu cung ứng hàng hóa toàn cầu và thúc đẩy hoạt động logistics. Tuy nhiên, nhu cầu vẫn biến động

theo diễn biến kinh tế khu vực, gây áp lực lên việc lập kế hoạch của các hãng tàu toàn cầu. Giá cước vận tải biển nhiều thời điểm trong năm có xu hướng điều chỉnh theo cung cầu, đặt ra yêu cầu linh hoạt về chiến lược dịch vụ và mạng tuyến của hãng tàu trong bối cảnh cạnh tranh gia tăng.

Trong bối cảnh đó, Hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2025 đạt những kết quả rất tích cực, với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt khoảng 930,05 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay và tăng trưởng vượt bậc so với năm trước. Xuất khẩu tăng khoảng 17% còn nhập khẩu tăng gần 19,4%. Điều này phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ của thương mại trong nước và năng lực cạnh tranh ngày càng gia tăng của doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường quốc tế, đặc biệt trong nhóm hàng công nghiệp chế biến, điện tử và công nghệ cao. Cán cân thương mại năm 2025 tiếp tục ở trạng thái xuất siêu, đóng góp vào việc ổn định kinh tế vĩ mô, củng cố dự trữ ngoại hối quốc gia và nâng cao vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tại khu vực Hải Phòng, hệ thống cảng biển tiếp tục giữ vai trò cửa ngõ hàng hải quốc tế của miền Bắc với sản lượng thông qua đạt 115,27 triệu tấn, trong đó khu vực cảng nước sâu Lạch Huyện nổi lên là trung tâm tăng trưởng chính. Việc đưa vào khai thác các bến container mới trong năm 2025 (Cảng HTIT và HHIT đi vào hoạt động từ tháng 4/2025) đã giúp sản lượng container thông qua khu vực Lạch Huyện đạt trên 2,3 triệu TEU, đồng thời thu hút thêm các tuyến dịch vụ tàu mẹ trực tiếp đi châu Âu, châu Mỹ. Tuy nhiên, công suất tăng nhanh đã khiến cạnh tranh nội vùng trở nên gay gắt, giá dịch vụ cảng chịu áp lực giảm, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác và biên lợi nhuận, đòi hỏi các doanh nghiệp cảng phải tập trung vào tối ưu vận hành, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường liên kết chuỗi để phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2025, Cảng Hải Phòng đã triển khai công tác tái cơ cấu bộ máy quản lý và vận hành, hướng tới mục tiêu tinh gọn, hiệu quả và tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Tháng 3/2025, triển khai tái cơ cấu Công ty TNHH MTV Đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ thành Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật và Đào tạo Cảng Hải Phòng. Theo phương án này, Công ty TNHH MTV Đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ tiếp nhận Trung tâm sửa chữa cùng toàn bộ lực lượng lao động bốc xếp tại Cảng Chùa Vẽ và Tân Vũ, từ 01/7 tiếp nhận lực lượng bốc xếp tại Cảng Hoàng Diệu), hình thành đơn vị mới chuyên cung cấp các dịch vụ: sửa chữa phương tiện thiết bị, thường trực sửa chữa, vệ sinh giám định container, bốc xếp thủ công và đào tạo nhân lực cho các đơn vị trong hệ sinh thái Cảng Hải Phòng.

- Tháng 7/2025 (ngày 15/7), triển khai sáp nhập hai đơn vị Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu và Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ hoạt động với tên gọi mới là Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ. Đơn vị mới sáp nhập hoạt động trên cả 3 khu vực Cảng Hoàng Diệu, Cảng Chùa Vẽ và khu vực chuyên tải, tiếp tục duy trì khai thác mặt hàng container nội địa và mặt hàng ngoài container. Trong đó, trọng tâm được xác định là phát triển khai thác các mặt hàng ngoài container có đơn giá bốc xếp cao, nhằm tối ưu hóa doanh thu và lợi nhuận.

- Tháng 4/2025 đưa vào khai thác Cảng nước sâu tại Lạch Huyện với mô hình Liên doanh với hãng tàu MSC (Hãng tàu lớn nhất thế giới hiện nay) đã tạo cú hích về tăng trưởng sản lượng Container qua đó Cảng Hải Phòng giữ vững vị trí số 1 tại khu vực Miền Bắc, là hệ thống Cảng đầu tiên tại khu vực Miền Bắc đạt mốc 2 triệu TEU/năm.

2.1. Các chỉ tiêu SXKD hợp nhất Cảng Hải Phòng

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	TH 2024	KH 2025	TH 2025	So sánh (%)	
					TH2025/ TH2024	TH2025/ KH2025
TỔNG SẢN LƯỢNG	1000 T	39.902	49.500	42.672	106,9%	86,21%
<i>Trong đó container</i>	<i>1.000 Teus</i>	<i>1.846,30</i>	<i>2.393,00</i>	<i>2.072,72</i>	<i>112,36%</i>	<i>86,62%</i>
TỔNG DOANH THU	Tr.đồng	2.997.979	3.650.000	2.942.930	98,2%	80,60%
LỢI NHUẬN	Tr.đồng	1.199.845	1.353.000	1.257.174	104,8%	92,9%

- **Sản lượng:** Sản lượng thực hiện tăng 6,9% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó sản lượng container tăng 12,3% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, so với kế hoạch năm 2025, sản lượng thực hiện chỉ đạt 86,21%, trong đó sản lượng container thực hiện đạt 86,6%. Nguyên nhân chủ yếu do: Sụt giảm sản lượng hàng ngoài container tại khu vực Cảng Hoàng Diệu vì không tiếp nhận được tàu lớn, sản lượng container tại Cảng Đình Vũ sụt giảm mạnh đã tác động không nhỏ đến sản lượng thực hiện chung của toàn cảng.

- **Doanh thu:** Trong năm 2025, doanh thu Hợp nhất Cảng Hải Phòng thực hiện bằng 98,2% so với cùng kỳ năm 2024 và bằng 80,6% kế hoạch cả năm 2025.

Việc doanh thu giảm so với cùng kỳ là do trong năm 2024, Cảng Hải Phòng ghi nhận khoản doanh thu 22,35 tỷ đồng từ việc thoái vốn của Cảng Hải Phòng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam. Bên cạnh đó, doanh thu sản xuất chính của 02 đơn vị Cảng Hoàng Diệu và Cảng Đình Vũ sụt giảm mạnh so với cùng kỳ do ảnh hưởng sụt giảm sản lượng.

So với kế hoạch, doanh thu thực hiện trong năm 2025 chỉ bằng 80,62%, nguyên nhân là do khi xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025, việc hạch toán doanh thu của cảng HTIT vào doanh thu Hợp nhất được Cảng Hải Phòng xây dựng và được VIMC chấp thuận phê duyệt. Tuy nhiên, kết quả thực tế khi hạch toán theo Báo cáo tài chính năm 2025 thì kết quả SXKD của Cảng HTIT chỉ được ghi nhận là khoản đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết.

- **Lợi nhuận:** Trong năm 2025, lợi nhuận hợp nhất thực hiện tăng 4,8% so với cùng kỳ năm 2024 và bằng 92,9% kế hoạch năm 2025. So với kế hoạch năm 2025, Lợi nhuận Hợp nhất không đạt là do giảm doanh thu như các nguyên nhân chính đã phân tích ở trên.

2.2. Các chỉ tiêu SXKD của Công ty mẹ

2.2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	TH 2025	So sánh (%)	
					TH2025/ TH2024	TH2025/ KH2025
Tổng sản lượng	Tr.tấn	23.567	27.920	23.290	98,82%	83,42%
<i>Trong đó Container</i>	<i>1000Teus</i>	<i>1.273,2</i>	<i>1.446,0</i>	<i>1.240,7</i>	<i>97,45%</i>	<i>85,80%</i>
Tổng Doanh thu	Tr.đồng	1.729.862	2.269.000	2.315.334	133,8%	102,0%
Lợi nhuận TT	Tr.đồng	738.077	967.500	1.173.235	159,0%	121,3%

- **Sản lượng:** Trong năm 2025, sản lượng Công ty mẹ thực hiện bằng 98,8% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 83,4% so với kế hoạch năm 2025, trong đó sản lượng container thực hiện bằng 97,4% so với cùng kỳ và đạt 85,8% so với kế hoạch. Sản lượng container thực hiện giảm 2,6% so với cùng kỳ nguyên nhân là do từ ngày 15/7/2025, Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ chính thức chấm dứt hoạt động để tiến hành sáp nhập với Cảng Hoàng Diệu thành lập Công ty TNHH MTV, do vậy sản lượng container nửa cuối tháng 7 đến hết năm 2025 (khoảng 164,0 nghìn TEU) không được tính cho Công ty mẹ. Nếu tính số lượng container này như theo kế hoạch thì sản lượng container thực hiện tại Công ty mẹ ước đạt 1.386 nghìn TEU, tăng 8,9% so với cùng kỳ.

- **Doanh thu:** Trong năm 2025, doanh thu Công ty mẹ thực hiện tăng 33,8% so với cùng kỳ năm 2024. So với kế hoạch năm 2025, doanh thu Công ty mẹ thực hiện tăng 2,0%. Kết quả tăng trưởng tích cực này chủ yếu đến từ sự gia tăng sản lượng hàng ngoài container tại các khu vực Cảng Tân Vũ và Chùa Vẽ, cùng với việc điều chỉnh giá cước bốc xếp. Năm 2025 Công ty mẹ ghi nhận một số khoản doanh thu lớn từ việc cho thuê cầu 3, 4 Lạch Huyện; định giá lại tài sản góp vốn Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ và Công ty liên doanh khai thác bến số 3, 4 Lạch Huyện.

- **Lợi nhuận:** Trong năm 2025, lợi nhuận Công ty mẹ tăng 59,0% so với cùng kỳ năm 2024 và tăng 21,3% so với kế hoạch. Trong đó, lợi nhuận từ hoạt động khai thác đạt trên 657,96 tỷ đồng, tăng 62,3% so với cùng kỳ và đạt 107,0% so với kế hoạch năm 2025 (614,92 tỷ đồng) và vượt 8,7% so với kế hoạch VIMC giao (605,3 tỷ đồng). Kết quả này không chỉ đến từ tăng trưởng mạnh về doanh thu, mà còn nhờ việc triển khai hiệu quả các giải pháp tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả quản trị và kiểm soát chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

(Chi tiết kết quả SXKD theo biểu số 01)

2.2.2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư

Cảng Hải Phòng tập trung hoàn thiện các dự án trọng điểm để đáp ứng yêu cầu kịp thời phục vụ sản xuất, cụ thể:

- Thực hiện các dự án đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực khai thác: Bám sát theo kế hoạch đã được duyệt. (Mua sắm khung cầu dự phòng cho cần trục; Dự án mua sắm

cần trực giàn QC; Dự án mua sắm xe ô tô 5-7 chỗ ngồi; Dự án mua sắm xe ô tô đầu kéo; Đầu tư hệ thống điện mặt trời tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ).

- Dự án đầu tư xây dựng bến 3, 4 tại Lạch Huyện: Hoàn thành bàn giao giai đoạn 1 trong tháng 4/2025. Hoàn thành bàn giao giai đoạn 2 trong tháng 9/2025. Dự kiến bàn giao toàn bộ trong tháng 04/2026.

- Dự án nâng cấp cải tạo luồng Đình Vũ đến -8.5m: Đã ký kết hợp đồng và triển khai thực hiện tuy nhiên do tuyến luồng của Viconship thực hiện chậm đã làm ảnh hưởng đến việc hoàn thành tuyến luồng của Cảng Hải Phòng.

- Công nghệ thông tin: Thực hiện các Dự án Mua sắm bổ sung module nhận dạng số chì; Dự án Xây dựng Phần mềm quản lý Bãi Ô Tô (RoRo); Dự án Mua sắm thiết bị và xây dựng phần mềm giám định, sửa chữa container (M & R); Dự án trang bị máy cấp chì tự động tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ; Dự án Xây dựng Mobile App dịch vụ Cảng điện tử; Dự án Mua sắm thiết bị lưu trữ dữ liệu tập trung; Đầu tư nâng cấp phần mềm quản lý khai thác cảng tổng hợp. Đồng thời hoàn thành các dự án đầu tư tại khu vực Lạch Huyện và bàn giao theo đúng tiến độ.

* Khối lượng thực hiện giải ngân các dự án đầu tư của Công ty mẹ trong năm 2025 đạt 2.952,78 tỷ đồng, đạt 89,7% kế hoạch năm 2025, cụ thể:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Dự án đầu tư	Kế hoạch Năm 2025	Thực hiện giải ngân năm 2025	Thực hiện/ Kế hoạch (%)
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng	110.401	19.055	17,3%
2	Đầu tư mua sắm thiết bị	128.990	24.339	18,9%
3	Công nghệ thông tin	8.017	4.670	58,3%
4	Các dự án đầu tư mở rộng cảng	3.045.451	2.904.715	95,4%
	Tổng cộng	3.292.859	2.952.780	89,7%

(Chi tiết thực hiện kết quả thực hiện đầu tư theo Biểu số 02)

2.2.3. Các công việc trọng tâm khác

- Nâng cấp các bến container số 3,4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tiếp nhận tàu trọng tải tới 165.000 DWT: Đã được cơ quan chức năng cấp phép trong tháng 8/2025.

- Rà soát, điều chỉnh và ban hành lại các văn bản quy phạm nội bộ của Cảng Hải Phòng nhằm đáp ứng công tác quản lý và quy định của pháp luật.

- Cơ cấu, sắp xếp lại lao động tinh gọn, sử dụng nhân sự hiệu quả:

+ Rà soát, đánh giá lao động toàn Cảng: Cảng Hải Phòng hoàn thành đánh giá chất lượng lao động đối với Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ và Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu từ ngày 01/4/2025 đến ngày 22/4/2025; Trong tháng 7/2025, hoàn thành triển khai đánh giá chất lượng lao động tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ và Khối Văn phòng.

- + Sắp xếp tinh gọn lao động toàn Cảng: giảm 412 lao động.
- Công tác Chuyển đổi số
- + Hoàn thành đưa dữ liệu khách hàng lên CRM, kết nối CRM với phần mềm khai thác.
- + Triển khai ký hợp đồng thực hiện phần mềm hàng tổng hợp, số hóa các nghiệp vụ tại khu vực cảng Chùa Vẽ - Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ.
- Thúc đẩy ĐMST và CDS bằng công cụ Kaizen: Trong năm 2025 ghi nhận được 315 sáng kiến/kaizen.
- Phát triển văn hóa doanh nghiệp "Lấy khách hàng làm trung tâm: Thực hiện khảo sát và đánh giá chỉ số NPS hàng tháng, chỉ số NPS năm của 5 yếu tố (an toàn hàng hoá, giá thành dịch vụ, chất lượng dịch vụ, thái độ dịch vụ, và sẵn sàng giới thiệu dịch vụ) với các chỉ số NPS trung bình đạt trên 90,0% và chỉ số NPS thành phần trên 80%.

2.2.4. Việc sử dụng Quỹ hỗ trợ Người Lao động nghỉ hưu

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng thông qua về việc sử dụng Quỹ hỗ trợ người lao động về hưu là 24.581.000.000 đồng và ban hành Quy chế số 2197/QC-CHP ngày 31/07/2017, Quy chế 3997/QC-CHP ngày 25/12/2017, Quy chế số 2844/QC-CHP ngày 30/8/2023, Quy chế 1884/QC-CHP ngày 14/06/2024 về việc hỗ trợ cán bộ công nhân viên nghỉ hưu trước và chấm dứt hợp đồng lao động tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng đã thông qua quỹ hỗ trợ người lao động là 5.000.000.000 đồng. Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 quỹ hỗ trợ tiếp tục được bổ sung thêm 15.000.000.000 đồng.

Năm 2025 Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng đã sửa đổi ban hành Quy chế 2036/QC-CHP ngày 21/05/2025 về việc hỗ trợ cán bộ công nhân viên nghỉ hưu trước và chấm dứt hợp đồng lao động tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

Kết quả thực hiện năm 2025: số lượng cán bộ công nhân viên nghỉ hưu trước tuổi và chấm dứt hợp đồng lao động theo Quy chế là 72 người và số tiền đã chi trả là 14.781.142.250 đồng

- Số tiền còn lại tại thời điểm 31/12/2025 là: 8.698.796.500 đồng

2.2.5. Công tác quản lý người lao động

a. Tình hình lao động và thu nhập

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Số lao động bình quân	Người	1.407	993
Tổng quỹ lương được chi	Đồng	381.036.000.000	400.000.000.000
Thu nhập bình quân người/tháng	Đồng/người/tháng	25.340.000	36.901.000
Tiền lương bình quân người/tháng	Đồng/người/tháng	22.568.000	33.568.000

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn, và phúc lợi của người lao động

- Thực hiện các quy định về An toàn lao động, quy trình công nghệ xếp dỡ, thực hiện đầy đủ công tác trang bị bảo hộ lao động đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định, tạo điều kiện làm việc hợp lý và hiệu quả cho người lao động.

- Bố trí và sử dụng lao động theo quy định của pháp luật, toàn bộ lao động được Cảng Hải Phòng ký hợp đồng lao động, đảm bảo các chế độ, quyền lợi theo quy định: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Người lao động được khám sức khỏe định kỳ theo quy định, được thực hiện đầy đủ chế độ liên quan về bảo hiểm như: phép, ốm đau, thai sản, tử tuất, tăng cường công tác tuyên truyền, huấn luyện về công tác an toàn vệ sinh lao động, nâng cao nhận thức cho người lao động để người lao động có ý thức tự bảo vệ mình, phòng tránh tai nạn lao động.

- Triển khai kế hoạch hưởng ứng Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) năm 2025 với chủ đề “Tăng cường đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc và trong chuỗi cung ứng” hiệu quả.

- Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, hỗ trợ động viên kinh tế và các hoạt động văn hóa, văn nghệ cho người lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Năm 2025, Cảng Hải Phòng triển khai đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên để nâng cao chất lượng nguồn lực lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, như sau:

STT	Khóa đào tạo	Số lớp	Số lượt người đào tạo
1	Học trực tuyến E-learning do VIMC tổ chức	02	313
2	Bồi dưỡng lý luận chính trị, tập huấn quân sự, BV	03	46
3	Khóa học bồi dưỡng về quản lý, CMNV gồm:		
	- Khối gián tiếp các lĩnh vực SXKD	22	1.964

	- Đào tạo nước ngoài (Apec- Bỉ, Đức).	01	01
5	Đào tạo nội bộ các lĩnh vực SXKD	24	881
6	Đào tạo nâng bậc nghề hàng năm	7	60
7	Đào tạo khối CNXD trực tiếp (lái giàn QC, RTG, GN)	18	1.219
8	Hợp tác công tác nước ngoài, cử đoàn ra nước ngoài	15	37
Cộng		92	4.521

2.2.6. Chi trả cổ tức:

Cảng Hải Phòng dự kiến chi trả cổ tức năm 2025 là 6% vốn điều lệ.

2.3. Di dời Cảng Hoàng Diệu

Thực hiện các công việc của công tác di dời Cảng Hoàng Diệu, trong năm 2025 sau khi nhận chi phí đền bù bao gồm chi phí GPMB +di chuyển thiết bị, Cảng Hải Phòng, Cảng Hoàng Diệu đã phối hợp bàn giao toàn bộ cơ sở hạ tầng của Cảng Hoàng Diệu cho UBND phường Ngô Quyền, đồng thời tiến hành thanh lý, di dời một phần phương tiện thiết bị, trong đó di chuyển có 04 Tukan trên bến xuống Cảng Chùa Vẽ (02 chiếc) và Cảng Lạch Huyện (02 chiếc). Thực hiện rà soát thanh lý và cho thuê các PTTB không còn sử dụng. Hiện nay, một số hạng mục được mượn lại để khai thác bao gồm các cầu cảng từ 4-9, bãi chứa hàng phía sau và Nhà văn phòng điều hành.

2.4. Tiến độ hoàn thiện phương án quản lý khai thác cầu cảng số 4, số 5, bãi container Cảng Chùa Vẽ và Phần chi phí khác phân bổ cho gói thiết bị

Căn cứ nội dung đã được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị báo cáo cập nhật tiến độ các công việc, cụ thể như sau:

Ngày 04/4/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 84/2025/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Theo đó, Khoản 7 Điều 18 Nghị định 84/2025/NĐ-CP (quy định Hình thức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải) có ghi “Hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ”.

Cảng Hải Phòng đã báo cáo và được Bộ Xây dựng thống nhất phương án áp dụng Khoản 7 Nghị định 84/2025/NĐ-CP để báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận giao tài sản bến số 5 cho Cảng Hải Phòng quản lý khai thác giống như hình thức giao tài sản bến số 4, Cảng Hải Phòng hạch toán tăng giá trị tài sản bến số 5 Cảng Chùa Vẽ tại doanh nghiệp.

Hiện tại, Bộ Xây dựng vẫn đang trong quá trình triển khai thủ tục nội bộ và xin ý kiến các Bộ ngành liên quan trước khi chính thức báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục chỉ đạo các bộ phận liên quan báo cáo các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để sớm được phê duyệt phương án quản lý khai thác cầu cảng số 4, số 5, bãi container Cảng Chùa Vẽ và phần chi phí khác phân bổ cho gói thiết bị,

sớm quyết toán vốn Nhà nước tại Cảng Hải Phòng; đồng thời báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện để cổ đông biết và giám sát quá trình thực hiện.

2.5. Tái cơ cấu các đơn vị thành viên

Trong năm 2025, Cảng Hải Phòng đã triển khai công tác tái cơ cấu bộ máy quản lý và vận hành, hướng tới mục tiêu tinh gọn, hiệu quả và tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Tháng 3/2025, triển khai tái cơ cấu Công ty TNHH MTV Đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ thành Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật và Đào tạo Cảng Hải Phòng. Theo phương án này, Công ty TNHH MTV Đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ tiếp nhận Trung tâm sửa chữa cùng toàn bộ lực lượng lao động bốc xếp tại Cảng Chùa Vẽ và Tân Vũ, từ 01/7 tiếp nhận lực lượng bốc xếp tại Cảng Hoàng Diệu), hình thành đơn vị mới chuyên cung cấp các dịch vụ: sửa chữa phương tiện thiết bị, thường trực sửa chữa, vệ sinh giám định container, bốc xếp thủ công và đào tạo nhân lực cho các đơn vị trong hệ sinh thái Cảng Hải Phòng.

- Ngày 15/7/2026, sáp nhập hai đơn vị Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu và Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ hoạt động với tên gọi mới là Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ. Đơn vị mới sáp nhập hoạt động trên cả 3 khu vực Cảng Hoàng Diệu, Cảng Chùa Vẽ và khu vực chuyển tải, tiếp tục duy trì khai thác mặt hàng container nội địa và mặt hàng ngoài container.

- Liên doanh với hãng tàu MSC (Hãng tàu lớn nhất thế giới hiện nay) chính thức vận hành Cảng nước sâu tại Lạch Huyện từ tháng 4/2025 đã tạo cú hích về tăng trưởng sản lượng Container của Cảng Hải Phòng, là hệ thống Cảng đầu tiên tại khu vực Miền Bắc đạt mốc 2 triệu TEU/năm.

2.6. Đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp và chuyển nhượng vốn góp

Năm 2025, Cảng Hải Phòng thực hiện góp vốn bổ sung tại các doanh nghiệp, cụ thể:

STT	Tên công ty	Số tiền (đồng)
1	Công ty TNHH Cảng Quốc tế TIL Cảng Hải Phòng	990.093.997.089
2	Công ty TNHH Smart Logistics Service (Hải Phòng)	51.141.200.000
3	Công ty CP Lai dắt và vận tải Cảng Hải Phòng	16.200.000.000
4	Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật và Đào tạo Cảng Hải Phòng	31.500.000.000
5	Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ	209.638.000.000

Hầu hết các công ty có vốn góp của Cảng Hải Phòng năm 2025 đều có lãi và dự kiến chi trả cổ tức theo kế hoạch. 02 công ty có vốn góp là Công ty TNHH Một thành viên Trung tâm y tế Cảng Hải Phòng và Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại hàng hải Hải Phòng trong năm 2025 đã có lãi và giảm lỗ lũy kế, giảm phần trích lập dự phòng tại Cảng Hải Phòng.

PHẦN B

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2026

I. Đặc điểm tình hình thị trường

1. Tình hình chung

Đầu năm 2026, bức tranh thương mại và vận tải biển toàn cầu tiếp tục đối mặt với những biến động phức tạp dưới tác động kép của địa chính trị và làn sóng bảo hộ thương mại. Tâm điểm của sự bất ổn nằm ở khu vực Trung Đông, nơi các cuộc đụng độ trực tiếp giữa Israel và Iran đã đẩy căng thẳng tại eo biển Hormuz lên mức báo động. Với vai trò là huyết mạch vận chuyển dầu mỏ chiếm 20% nguồn cung toàn cầu, sự bất ổn tại Hormuz không chỉ khiến giá dầu thô và chi phí bảo hiểm tăng vọt, mà còn buộc các hãng tàu phải thay đổi lộ trình qua Mũi Hảo Vọng. Việc chuyển hướng này làm kéo dài thời gian hành trình và đội chi phí logistics đáng kể trên tuyến Á – Âu, trực tiếp gây áp lực lên hệ thống tài chính quốc tế trước nguy cơ đứt gãy nguồn cung năng lượng. Cùng với căng thẳng địa chính trị là sự thay đổi mang tính bước ngoặt trong chính sách thương mại của Mỹ.

Việc dỡ bỏ mức thuế đối ứng và áp dụng Mục 122 của Đạo luật Thương mại 1974 để đánh thuế bổ sung 10% lên hàng hóa nhập khẩu - một đặc quyền của Tổng thống không cần thông qua Quốc hội - đã tạo ra những phản ứng mạnh mẽ. Đáng chú ý, việc bãi bỏ các dòng thuế đối ứng cũ kết hợp với mức thuế mới này vô tình tạo ra lợi thế tương đối cho các doanh nghiệp Trung Quốc, giúp họ giảm bớt gánh nặng so với giai đoạn trước. Ngược lại, Việt Nam cùng các đối tác như EU, Anh và Nhật Bản lại đánh mất lợi thế khi các thỏa thuận ưu đãi đã từng dày công đàm phán bị lu mờ bởi mức thuế bổ sung mới. Sự thay đổi đột ngột này không chỉ làm mất lòng tin thương mại mà còn buộc các quốc gia phải nỗ lực yêu cầu giữ nguyên các cam kết trước đó trong một môi trường nhiều biến động bất định.

Tại Việt Nam, nền kinh tế dự kiến tiếp tục tăng trưởng ổn định trong năm 2026, nhờ vào các chính sách kích thích kinh tế và sự phục hồi dần dần của ngành xuất khẩu. Tuy nhiên, Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều thách thức từ môi trường kinh tế toàn cầu không ổn định. Tất cả yếu tố này có thể làm giảm tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam.

Tại khu vực Hải Phòng, sự cạnh tranh giữa các cảng trong khu vực ngày càng gay gắt hơn. Cảng Nam Đình Vũ đã hoàn tất đầu tư vào cơ sở hạ tầng với dự án xây dựng giai đoạn 3 nâng cao khả năng tiếp nhận tàu lên tới 2 triệu TEU với 07 cầu tàu được đầu tư đồng bộ và đang xin cấp phép để được nâng cấp luồng lên -9,5m. Tuy Viconship và Cảng Hải Phòng đã nhận được quyết định nâng cấp luồng xuống độ sâu -8,5m nhưng việc Viconship triển khai chậm đã ảnh hưởng đến tiến độ của Cảng Hải Phòng và dự kiến sẽ hoàn thành trong quý I năm 2026. Các cảng nước sâu bến số 3-4 và 5-6 tại Lạch Huyện

đã được đưa vào khai thác toàn bộ cũng sẽ ảnh hưởng đến các tuyến dịch vụ hiện hữu đang khai thác tại khu Đình Vũ, khiến cho san sẻ một phần thị phần ra khu vực cảng nước sâu.

2. Cảng Hải Phòng

2.1. Các yếu tố thuận lợi

- Năm 2026, là năm mở đầu giai đoạn tăng tốc và đột phá Kinh tế Việt Nam, bước vào kỷ nguyên mới để hiện thực hóa khát vọng trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026, xác định rõ mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026 phấn đấu từ 10% trở lên, đồng thời xây dựng kịch bản tăng trưởng theo từng quý và chỉ tiêu cụ thể cho từng ngành, lĩnh vực. Trong hai tháng đầu năm 2026, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của khu vực này đạt khoảng 117,1 tỷ USD, tăng 35,9% so với cùng kỳ năm 2025, cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ của các chuỗi sản xuất toàn cầu đặt tại Việt Nam. Trong cơ cấu xuất khẩu, doanh nghiệp FDI đóng góp khoảng 78,8% tổng kim ngạch, chủ yếu đến từ các tập đoàn sản xuất điện tử, công nghệ và thiết bị như Samsung, LG, Foxconn và nhiều doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng linh kiện điện tử. Ở chiều nhập khẩu, khu vực này cũng chiếm khoảng 71,7% tổng kim ngạch, với các mặt hàng chủ yếu là linh kiện điện tử, máy móc thiết bị và nguyên vật liệu phục vụ sản xuất. Tỷ trọng lớn của khu vực FDI trong hoạt động thương mại cho thấy Việt Nam vẫn là trung tâm sản xuất và lắp ráp trong chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong các ngành điện tử, thiết bị công nghệ và sản phẩm công nghiệp.

- Với việc mức thuế bổ sung mới được áp dụng và bỏ đi mức thuế đối ứng cũng giúp giảm áp lực chi phí khi tiếp cận thị trường Mỹ, từ đó cải thiện biên lợi nhuận và tăng khả năng cạnh tranh về giá trong ngắn hạn.

- Cảng Hải Phòng với bề dày lịch sử và đội ngũ cán bộ quản lý, lực lượng lao động lành nghề có kinh nghiệm chuyên môn cao trong công tác quản trị, điều hành, tổ chức khai thác cảng; trang thiết bị, hạ tầng cơ sở, công nghệ thông tin đồng bộ hiện đại đã giúp Cảng Hải Phòng có lợi thế hơn so với các cảng khác trong khu vực.

- Việc hoàn thành và đưa bến 3, 4 Lạch Huyện vào khai thác trong năm 2025, xin cấp phép để nâng khả năng tiếp nhận được các tàu có tải trọng đến 200.000 DWT cũng như nâng khả năng tiếp nhận tạo Cảng Đình Vũ – Tân Vũ lên 55.000 DWT sẽ tạo cho Cảng Hải Phòng lợi thế trong việc tiếp nhận các tàu lớn theo yêu cầu của Hãng tàu.

2.2. Một số yếu tố khó khăn

- Căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông và khu vực Biển Đỏ tác động mạnh mẽ đến thị trường vận tải biển toàn cầu. Việc xung đột khiến hơn 10% đội tàu container toàn cầu kẹt ở eo biển Hormuz, nhiều tàu dầu hư hại và các hãng từ chối bảo hiểm cho phương tiện qua đây. Điều này gây tắc nghẽn tuyến do khu vực eo biển Hormuz – tuyến vận chuyển hơn 20% sản lượng dầu toàn cầu. Điều này có thể làm xáo trộn lịch trình khai thác tàu trên phạm vi toàn cầu, về lâu dài dẫn đến tình trạng chậm chuyển hoặc thay đổi

lịch tàu. Ngoài ra, việc gia tăng rủi ro vận tải và chi phí bảo hiểm tại khu vực Trung Đông cũng có thể làm tăng chi phí vận tải biển toàn cầu, gián tiếp tác động đến chi phí logistics của hàng hóa xuất nhập khẩu qua hệ thống cảng biển Việt Nam.

- Dự kiến khu vực Hoàng Diệu sẽ bị thu hồi hoàn toàn vào cuối quý 2/2026 khiến năng lực khai thác của Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ bị thu hẹp, sản lượng hàng hóa thông qua cảng sụt giảm. Đặc biệt ảnh hưởng của Nghị định 34/2025/NĐ-CP gây khó khăn cho việc tiếp nhận tàu lớn tại Cảng Chùa Vẽ.

- Phương án xử lý tài sản cầu 4, 5 Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ chưa được phê duyệt cũng gây khó khăn cho Cảng Hải Phòng trong việc sửa chữa, nâng cấp, kiểm định để đón được tàu lớn vào Chùa Vẽ.

- Với tình hình cạnh tranh quyết liệt tại khu vực Hải Phòng, xu hướng giảm giá cước sẽ tiếp tục diễn ra trong khi chi phí nguyên nhiên liệu tăng cao do chiến tranh làm ảnh hưởng tới doanh thu của Cảng từ hoạt động khai thác. Bên cạnh đó, doanh thu hoạt động tài chính cũng chịu tác động từ: (1) Việc giải ngân vốn đầu tư bến 3, 4 Lạch Huyện sẽ làm giảm mạnh nguồn thu từ lãi tiền gửi ngân hàng. (2) Từ năm 2026 Cảng Hải Phòng phải chịu thêm chi phí trả lãi vay toàn bộ dự án.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

1. Kế hoạch SXKD hợp nhất

1.1. Sản lượng: 57,34 triệu tấn, trong đó container 2.960.000 teu

1.2. Doanh thu: 3.495,0 tỷ đồng

1.3. Lợi nhuận trước thuế: 1.520,0 tỷ đồng

2. Kế hoạch SXKD của Công ty mẹ

2.1. Sản lượng: 23,77 triệu tấn, trong đó container 1.280.000 teu

2.2. Doanh thu: 2.425,0 tỷ đồng

2.3. Lợi nhuận trước thuế: 1.300,0 tỷ đồng

3. Kế hoạch đầu tư năm 2026 của Cảng Hải Phòng (Công ty mẹ)

3.1. Kế hoạch đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản

Cảng Hải Phòng tiếp tục tập trung hoàn thiện các dự án trọng điểm, đồng thời đầu tư mới một số dự án để nâng cao hơn nữa năng lực khai thác, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất, cụ thể:

3.1. Phương tiện thiết bị và Cơ sở hạ tầng

3.1.1. Đối với công tác đầu tư chiều sâu

+ Nâng cấp luồng đến -8.5m và cải tạo vũng quay trước bến lên 320m tại khu Đình Vũ. Kiểm định, nâng cấp khả năng tiếp nhận tàu trọng tải lớn tại Khu vực Tân Vũ, Đình Vũ lên 55.000 DWT, Chùa Vẽ lên 30.000 DWT giảm tải.

+ Nghiên cứu đầu tư tàu nạo vét để thường xuyên thực hiện duy tu hàng năm nhằm giữ cốt luồng ổn định và tiếp thị thêm được các hãng tàu/nâng size tàu tại Tân Vũ,

Đình Vũ, Chùa Vẽ.

+ Tiếp nhận và đưa vào khai thác 10 xe ô tô đầu kéo chuyên dụng tại Cảng Tân Vũ. Tiếp tục đầu tư bổ sung thêm 02 cần trục giàn QC tại Cảng Tân Vũ; đầu tư 02 xe nâng hàng RS để thay thế các xe cũ để nâng cao năng lực khai thác tại Cảng Tân Vũ; đầu tư xe ô tô điện tại Cảng Tân Vũ và xe ô tô 7-18 chỗ ngồi tại văn phòng.

3.1.2. Đối với công tác đầu tư mở rộng:

+ Nghiên cứu, đề xuất xây dựng và kinh doanh bến cảng tổng hợp/container và dịch vụ logistics, kho, bãi, hậu cần cảng tại Khu công nghiệp Bạch Đằng.

+ Khảo sát lập phương án đầu tư khu Depot khoảng 20ha tại Xuân Cầu – Lạch Huyện.

+ Nghiên cứu, đề xuất xây dựng bến cảng tổng hợp Đình Vũ 2 (Cảng tổng hợp Cát Bà)

+ Phối hợp với Công ty cổ phần tư vấn xây dựng công trình Hàng hải nghiên cứu và triển khai đầu tư khu bến số 13, 14 Lạch Huyện và khu vực Nam Đồ Sơn

- Dự án đầu tư xây dựng bến 3, 4 tại Lạch Huyện: Hoàn thiện các thủ tục để bàn giao toàn bộ dự án cho đối tác liên doanh

3.2. Công nghệ thông tin

- Hoàn thành Dự án mua sắm thiết bị lưu trữ dữ liệu tập trung.

- Triển khai đầu tư các dự án: Đầu tư nâng cấp phần mềm quản lý khai thác cảng tổng hợp tại CN Cảng Chùa Vẽ (Bổ sung cho năm 2025); Đầu tư máy chủ và phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương (Bổ sung cho năm 2025); Đầu tư nâng cấp phần mềm quản lý khai thác container tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ; Đầu tư cập máy chủ tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ; Đầu tư hệ thống Big Data và trực tích hợp dữ liệu tại Cảng Hải Phòng; Đầu tư hệ thống kết nối IoT với thiết bị tại hiện trường sản xuất Chi nhánh Cảng Tân Vũ; Đầu tư hệ thống giám sát môi trường và thiết bị phòng máy chủ tại Cảng Hải Phòng.

* Dự kiến khối lượng thực hiện các dự án đầu tư của Công ty mẹ trong năm 2026 đạt 724,829 tỷ đồng, cụ thể:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Dự án đầu tư	DK thực hiện năm 2026
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng	151.746
2	Đầu tư mua sắm thiết bị	350.922
3	Công nghệ thông tin	109.632
4	Các dự án đầu tư mở rộng cảng	112.529

STT	Dự án đầu tư	DK thực hiện năm 2026
	Tổng cộng	724.829

(Số liệu chi tiết kế hoạch đầu tư tại Biểu số 02)

3.2. Kế hoạch đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp

3.2.1. Kế hoạch góp vốn đầu tư

Stt	Nội dung	Số tiền (tỷ đồng)	Tương đương (USD)	Ghi chú
1	Góp vốn tại Công ty TNHH Smart Logistics Service (Hải Phòng)	15,7	600.000	Quý 2/2026
2	Góp vốn tại Công ty TNHH Cảng Quốc tế TIL Cảng Hải Phòng	242		Quý 1/2026
				Quý 4/2026: Điều chỉnh giá trị tài sản góp vốn sau khi Quyết toán dự án hoàn thành
3	Góp vốn lần 1 thành lập pháp nhân khai thác Cảng tại Khu công nghiệp Bạch Đằng	640		Quý 3/2026: (Dự kiến TMĐT 4200 tỷ; Tỷ lệ góp vốn của CHP: 51%; Vốn tự có: 40%; Góp vốn thành nhiều giai đoạn).

3.2.2. Kế hoạch giảm vốn đầu tư

- Giảm tỷ lệ sở hữu của Cảng Hải Phòng tại Công ty cổ phần Lai dất và vận tải Cảng Hải Phòng xuống tối thiểu 51%

- Giảm tỷ lệ sở hữu của Cảng Hải Phòng tại Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật và Đào tạo Cảng Hải Phòng xuống tối thiểu 51%

- Thoái vốn 100% phần vốn góp tại Công ty cổ phần VIMC Logistics và Công ty cổ phần Logistics Cảng Sài Gòn

4. Một số chỉ tiêu khác

- Dự kiến cổ tức năm 2026: 6%.

- Triển khai phương án thoái vốn tại các doanh nghiệp hoạt động ngoài ngành sản xuất kinh doanh chính của công ty, hoạt động không hiệu quả đã được Hội đồng quản trị chấp thuận chủ trương và tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch thoái vốn tại các doanh nghiệp kinh doanh không hiệu quả.

5. Các nội dung phát sinh ngoài kế hoạch

Giao cho Hội đồng quản trị quyết định đầu tư dự án, mua sắm, sửa chữa, duy tu nạo vét và các khoản chi đột xuất cấp bách phục vụ sản xuất kinh doanh phát sinh ngoài kế hoạch hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6. Giải pháp trọng tâm

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng cường tích lũy phục vụ công tác đầu tư phát triển cảng, Công ty tiếp tục đổi mới và triển khai một số giải pháp chủ yếu như sau:

6.1. Công tác kinh doanh, khai thác

6.1.1 Công tác kinh doanh

- Tập trung “Lấy khách hàng làm trung tâm”; đảm bảo ổn định và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm thực hiện mục tiêu giữ toàn bộ các khách hàng hiện hữu, phát triển thêm khách hàng mới trong năm 2026.

- Thu hút thêm khách hàng; nguồn hàng; dịch vụ mới tăng sản lượng hàng hóa thông qua cảng thông qua các giải pháp cụ thể: Triển khai các giải pháp Marketing và chăm sóc khách hàng; Ứng dụng CRM trong quản trị khách hàng; Áp dụng hệ thống quản trị pipeline khách hàng để theo dõi và chăm sóc;

- Tăng cường truyền thông, quảng bá thương hiệu của Cảng Hải Phòng góp phần thúc đẩy các hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường trong lĩnh vực cảng biển.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch và triển khai tiếp thị dịch vụ chuỗi phù hợp với yêu cầu riêng của khách hàng, phát triển dịch vụ logistics nhằm tăng doanh thu ngoài xếp dỡ.

- Thực hiện và triển khai chiến lược marketing tập trung của VIMC nhằm cung cấp cho khách hàng những giải pháp tổng thể chuỗi cung ứng, nâng cao chất lượng dịch vụ và tận dụng lợi thế sẵn có của VIMC.

6.1.2. Công tác khai thác

- Nghiên cứu xây dựng Trung tâm điều hành khai thác tập trung (Integrated Operation Center) để tối ưu hóa hiệu suất sử dụng cầu bến, phương tiện và quản lý tiêu chuẩn dịch vụ đồng bộ giữa các cảng trong toàn hệ thống.

- Xây dựng chiến lược mở rộng bãi và depot vệ tinh nhằm tăng công suất khai thác container của hệ thống.

- Đẩy nhanh quá trình xử lý hàng hóa tồn đọng nhằm giải phóng mặt bằng bãi, nâng cao hiệu quả sử dụng hạ tầng khai thác.

- Quy hoạch bố trí sắp xếp kho bãi phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất, tiết kiệm chi phí cũng đem lại hiệu quả lớn góp phần vào việc hoàn thành chỉ tiêu của các đơn vị.

- Đưa vào áp dụng các chỉ số KPI về vận hành khai thác Cảng nhằm tăng NSXD tại tất cả các đơn vị khai thác trong toàn bộ Hệ sinh thái của Cảng Hải Phòng.

- Rà soát cải tiến ban hành các Quy trình vận hành khai thác chuẩn cho toàn bộ hệ thống.

- Tận dụng lợi thế về số lượng cầu bến để các Cảng có thể phối hợp chia sẻ lịch tàu đồng thời phối hợp trong công tác tiếp nhận tàu của các Hãng đặc biệt đối với những hàng hóa ngoài container.

6.2. Công tác quản lý kỹ thuật và đầu tư

- Tập trung tiến hành kiểm tra, đánh giá tình trạng kỹ thuật của các PTTB và CSHT để lập kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng phù hợp với kế hoạch SXKD.

- Bám sát các định mức kỹ thuật và tình trạng vật tư. Chủ động sửa chữa theo hạng mục và nâng cao công tác đánh giá, nhận định kỹ thuật để bố trí phương tiện sửa chữa kịp thời, tránh bị động và phát sinh những hư hỏng khác làm tăng chi phí và ảnh hưởng tới sản xuất.

- Về công nghệ thông tin: Tập trung hoàn thành các hạng mục, dự án đầu tư CNTT trọng điểm đặc biệt là gói CNTT thuộc Dự án đầu tư xây dựng bến container số 3, 4 tại Lạch Huyện. Nâng cao hiệu quả khai thác/sử dụng các Dự án CNTT đã đầu tư. Cải tiến quy trình, ứng dụng CNTT nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng phục vụ khách hàng.

6.3. Công tác quản trị

- Tập trung nghiên cứu phương án tái cấu trúc bộ máy của Văn phòng Công ty và Chi nhánh Cảng Tân Vũ, tổ chức sắp xếp lại hệ thống kinh doanh, chăm sóc khách hàng, đáp ứng yêu cầu tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả và tinh gọn của bộ máy tổ chức quản lý của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng, đáp ứng các yêu cầu trong định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Triển khai rà soát, kiện toàn công tác cán bộ trong toàn Công ty theo chiến lược tái cơ cấu; bảo đảm chất lượng, cơ cấu, tính kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới của Công ty.

- Đổi mới công tác thi tuyển, tuyển dụng để có nguồn nhân lực lao động chất lượng đáp ứng mô hình hoạt động SXKD của Công ty.

- Rà soát, cập nhật, ban hành lại Hệ thống văn bản quy phạm nội bộ của Cảng phù hợp với mô hình mới.

- Tiếp tục làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để sớm có Quyết định cuối cùng về phương án quản lý khai thác cầu 4, 5 Cảng Chùa Vẽ.

- Hoạt động đổi mới sáng tạo: tiếp tục triển khai vận động và áp dụng hiệu quả Lean, Kaizen trong công tác khai thác và quản trị.

- Tiếp tục nghiên cứu thực hiện thoái vốn tại một số doanh nghiệp có vốn góp hoạt động không hiệu quả. (Sài Gòn Log, VIMC Log).

6.4. Năng suất lao động và quản lý chi phí hiệu quả

- Tổ chức sản xuất hợp lý, tăng năng suất lao động. Đẩy mạnh quản lý chi phí hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực, trong đó trọng tâm là phát huy sáng kiến, áp dụng công nghệ mới, hợp lý hóa sản xuất, quy hoạch xếp dỡ hàng hóa khoa học, nghiên cứu điều chỉnh

các định mức kỹ thuật, nhiên liệu đã ban hành, tiết giảm vốn trong công tác đầu tư cơ sở hạ tầng, đầu tư phương tiện thiết bị, mua sắm vật tư thông qua đấu thầu, tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm, điện nước sinh hoạt,...

- Đẩy mạnh công tác kiểm soát rủi ro trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Tận dụng tối đa các dịch vụ, nguồn lực trong hệ sinh thái Cảng Hải Phòng; Chỉ sử dụng thuê ngoài nếu các doanh nghiệp trong hệ sinh thái Cảng Hải Phòng không đủ năng lực cung cấp hoặc cung cấp dịch vụ có giá cao hơn so với thị trường.

6.5. Hợp tác với các cơ quan quản lý Nhà nước và các doanh nghiệp

- Tăng cường hợp tác với các cơ quan quản lý Nhà nước để hỗ trợ Cảng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng phát triển cảng.

- Mở rộng hợp tác giữa Cảng Hải Phòng với các đơn vị thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Tìm kiếm cơ hội đầu tư hợp tác khai thác các Bến Cảng - Depot mới tại các khu vực khác phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty. Phối hợp triển khai các dịch vụ logistics nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và gia tăng Doanh thu.

- Hợp tác liên doanh liên kết với các hãng tàu, với các doanh nghiệp cảng/kho bãi/vận tải thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam để tăng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Hải Phòng theo hướng hài hòa lợi ích của các bên và từng bước thực hiện giải pháp/phương án hợp tác kinh doanh với các doanh nghiệp của VIMC khi di dời Cảng Hoàng Diệu.

Kính thưa các quý vị cổ đông, các vị khách quý!

Tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên CTCP Cảng Hải Phòng sẽ tiếp tục nỗ lực, đoàn kết và tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh để đáp ứng tối đa kỳ vọng của các cổ đông. Chúng tôi sẽ triển khai các sáng kiến đổi mới trong công tác quản trị, điều hành và khai thác, đồng thời tăng cường sự minh bạch, cải tiến quy trình làm việc và tối ưu hóa nguồn lực để đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty. Chúng tôi tin tưởng rằng, với sự đồng lòng và quyết tâm, công ty sẽ đạt được những thành tựu vượt bậc trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

Trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: Tký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Hồng Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 & DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 2026

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 2024	NĂM 2025		KẾ HOẠCH 2026	SO SÁNH (%)		
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		TH-2025/ KH-2025	TH-2025/ TH-2024	KH-2026/ TH-2025
	* CÔNG TY MẸ								
I.	TỔNG SẢN LƯỢNG	<u>1000T</u>	23.566	27.920	23.290	23.770	83,4	98,8	102,1
1	Xuất khẩu	"	8.460	10.160	8.464	10.670	83,3	100,0	126,1
2	Nhập khẩu	"	8.810	12.110	10.215	10.540	84,4	115,9	103,2
3	Nội địa	"	6.296	5.650	4.611	2.560	81,6	73,2	55,5
*)	Các mặt hàng chủ yếu:								
	+ Hàng container	1000T	22.450	25.420	22.132	22.770	87,1	98,6	102,9
	+ Hàng container	1000TEU	1.273,2	1.446,0	1.240,667	1.280,0	85,8	97,4	103,2
	+ Máy móc, thiết bị	1000T	22	45	79	15	175,6	365,7	19,0
	+ Sắt thép, sắt phế liệu	"	627	600	662	285	110,3	105,6	43,1
	+ Phân bón	"			8				
	+ Ô tô	Chiếc	73.883	75.595	70.393	75.000	93,1	95,3	106,5
	+ Các mặt hàng khác	1000T	464	1.035	417	700	40,3	89,8	167,9
	Hàng ngoài container	1000T	1.113	1.680	1.158	1.000	68,9	104,1	86,4
II	TỔNG DOANH THU	<u>Tr.đ</u>	1.729.862	2.269.000	2.315.334	2.425.000	102,0	133,8	104,7
1	- Doanh thu KDCB	"	1.373.821	1.856.720	1.732.726	2.212.130	93,3	126,1	127,7
	+ Bốc xếp hàng hóa	"	1.160.337	1.389.610	1.339.567	1.384.580	96,4	115,4	103,4
	+ Lưu kho, bãi	"	73.030	84.590	95.746	69.450	113,2	131,1	72,5
	+ Buộc cời dây	"	1.030	1.410	986	420	69,9	95,7	42,6
	+/- Cân hàng	"	2.816	3.620	2.372	1.110	65,5	84,2	46,8
	+ Cầu bến	"	23.000	29.180	25.437	23.610	87,2	110,6	92,8
	+ Dịch vụ khác	"	113.608	141.590	66.816	56.830	47,2	58,8	85,1
	+ Thu cho thuê CSHT & PTTB	"		206.720	201.802	676.130	97,6		335,0
2	- Doanh thu HĐTC	"	346.884	181.000	245.104	174.870	135,4	70,7	71,3
	+ Chênh lệch tỷ giá	"	29.381		16.416			55,9	
	+ Lãi tiền gửi ngân hàng	"	32.690	3.000	20.114	15.000	670,5	61,5	74,6
	+ Lãi cổ tức	"	262.460	178.000	208.437	159.870	117,1	79,4	76,7
	+ Lãi bán các loại chứng khoán	"	22.353						
	+ Khác	"			137				
3	- Thu nhập khác	"	9.157	231.280	337.504	38.000	145,9	3.685,7	11,3
	+ Thu bán tài sản thanh lý	"			93				
	+ Thu tiền điện cho thuê	"	1.322		4.125			312,0	
	+ Bồi thường	"	77						
	+ Thi hành án	"	3.998		218				
	+ Phạt chậm hợp đồng	"	265						
	+ Khác	"	3.495	231.280	333.068	38.000	144,0		
III	TỔNG CHI PHÍ	<u>Tr.đ</u>	991.785	1.301.500	1.142.099	1.125.000	87,8	115,2	98,5

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 2024	NĂM 2025		KẾ HOẠCH 2026	SO SÁNH (%)		
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		TH-2025/ KH-2025	TH-2025/ TH-2024	KH-2026/ TH-2025
1	Chi phí SXKD	"	968.369	1.241.800	1.074.933	1.035.000	86,6	111,0	96,3
	+ Lương trực tiếp	"	381.070	385.440	399.997	310.000	103,8	105,0	77,5
	+ BHXH, KPCĐ, BHYT, BHTN, BHYT	"	35.842	35.742	26.752	23.728	74,8	74,6	88,7
	+ Nhiên liệu	"	41.943	56.415	41.765	38.390	74,0	99,6	91,9
	+ Vật liệu	"	97.629	105.000	79.097	47.000	75,3	81,0	59,4
	+ Sửa chữa Máy móc thiết bị	"	28.324	41.206	39.286	30.780	95,3	138,7	78,3
	+ Sửa chữa CSHT	"	25.134	71.079	29.188	57.904	41,1	116,1	198,4
	+ Sửa chữa hệ thống điện	"	1.157	5.000	492	2.000	9,8	42,5	406,5
	+ Sửa chữa thiết bị CNTT	"	457	1.200	273	1.100	22,8	59,7	402,9
	+ Điện	"	23.579	29.354	23.576	30.010	80,3	100,0	127,3
	+ Nước	"	1.364	1.580	1.271	935	80,4	93,2	73,6
	+ Khấu hao	"	155.101	231.625	196.171	246.000	84,7	126,5	125,4
	+ Khác	"	176.769	278.159	237.065	247.153	85,2	134,1	104,3
2	Chi phí hoạt động tài chính	"	21.952	59.700	39.687	90.000	66,5	180,8	226,8
	+ Chênh lệch tỷ giá	"	12.356	20.000	18.033		90,2	145,9	
	+ Lãi vay NH	"		33.200	17.493	85.000	52,7		485,9
	+ Lãi vay ODA	"	7.105	6.500	6.326	4.000	97,3	89,0	63,2
	+ Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	"	2.491		(2.165)	1.000			
3	Chi phí khác	"	1.464		27.479			1.877,0	
	+ Tiền phạt	"	393					-	
	+ Khác	"	1.071		27.479				
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr.đ	738.077	967.500	1.173.235	1.300.000	121,3	159,0	110,8
	<i>Trong đó:- Lợi nhuận SXKD</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>405.452</i>	<i>614.920</i>	<i>657.793</i>	<i>1.177.130</i>	<i>107,0</i>	<i>162,2</i>	<i>179,0</i>

**BÁO CÁO THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG,
PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐẦU TƯ MỞ RỘNG NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kết quả năm 2025			Kế hoạch đầu tư năm 2026	
			Kế hoạch đầu tư năm 2025 (giao giải ngân)	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân
	CẢNG HẢI PHÒNG - CÔNG TY MẸ		3.292.859	2.332.227	2.952.780	724.829	1.001.235
A	Dự án chuyển tiếp từ năm trước					380.459	656.865
I	Dự án đầu tư XD CB		110.401	43.619	19.055	49.246	51.726
1	Cải tạo hệ thống thoát nước chi nhánh Cảng Tân Vũ	14.474	14.500				
2	Cải tạo bãi chứa hàng chi nhánh Cảng Tân Vũ	14.851	14.851	12.902	13.001		
3	Đầu tư Nhà văn phòng tại lô 15 đường Lê Hồng Phong (Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng)	6.354	1.500	1.545	2.843		2.134
4	Dự án đầu tư xây dựng "Đường chạy RTG block CF, DF - Chi nhánh Cảng Tân Vũ"	4.860	250	0	231		
5	Cải tạo nâng cấp luồng tàu đến - 8,5 m	60.000	60.000	22.094	0	36.212	36.212
7	Cải tạo đường, bãi tiền phương sau cầu 3 (ô AE và AF) chi nhánh Cảng Tân Vũ (Đường giao thông nội bộ)	9.500	9.500	346	0	9.154	9.500
6	Cải tạo bãi giáp công 2, nhà đội cơ giới và bãi hậu phương sau cầu 3 chi nhánh Cảng Tân Vũ (Bãi kiểm hoá)	9.688	9.800	5.808	2.056	3.880	3.880
8	Đầu tư hệ thống điện mặt trời phục vụ cung cấp điện sinh hoạt cho văn phòng, nhà xưởng tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ (Bổ sung năm 2025)			924	924		
II	Dự án mua sắm thiết bị	543.709	128.990	27.581	24.339	203.192	214.980
1	Ô tô đầu kéo và sơ mi rơ moóc tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ (05 chiếc)	14.200				8.538	
2	Ô tô cứu hỏa tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ (01 chiếc)	3.309		22	22		
3	Khung cầu của cần trục QC (02 chiếc)		10.200	9.623	1.925	66	8.005
4	Khung cầu dự phòng của cần trục Tukan (01 chiếc)		6.500	5.112	1.022	-	3.849
5	Ô tô đầu kéo diesel và sơ mi rơ moóc tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ (10 chiếc)	28.000	8.400	7.722	7.730	18.126	18.126
6	Cần trục giàn QC tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ (02 chiếc)	493.000	98.600	8	8	185.000	185.000
7	Ô tô 5-7 chỗ ngồi tại Văn phòng Công ty	5.200	5.200	5.094	5.094		
8	Máy photocopy		90				
III	Dự án công nghệ thông tin		8.017	4.808	4.670	15.492	15.630
1	Trang bị hệ thống tự động kiểm tra container nhập xuất qua cổng tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ	10.000		46	46		
2	Nâng cấp, thay thế thiết bị mạng wifi và máy tính công nghiệp lắp trên phương tiện nâng hạ tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ	5.800		24	24		
3	Xây dựng bổ sung chức năng ứng dụng công nghệ thông tin số hóa thủ tục mua sắm thiết bị, công cụ dụng cụ trên phần mềm quản lý kỹ thuật vật tư và bảo trì bảo dưỡng tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	491		3	3		
4	Trang bị hệ thống camera IP lắp đặt tại khu vực văn phòng Công ty	800		4	4		
5	Mua sắm lắp đặt màn hình hiển thị thông tin phục vụ điều hành sản xuất tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ	112		112	112		
6	Xây dựng Mobile App dịch vụ Cảng điện tử (eport) tại Cảng Hải Phòng	2.561	2.375	1.208	1.208	25	25
7	Mua sắm thiết bị và xây dựng phần mềm giám định, sửa chữa container tại Cty CP Cảng Hải Phòng	2.500	19	1.761	1.761		
8	Xây dựng phần mềm quản lý khai thác bãi xe ô tô	850	6	581	581		
9	Trang bị Máy cấp chi tự động tại Chi nhánh Tân Vũ	1.090	7	670	670		
10	Trang bị bổ sung thiết bị, phần mềm để tăng cường khả năng dự phòng, ứng phó sự cố hệ thống phần mềm tại công ty	1.225	7	7	7		
11	Mua sắm module kết nối thanh toán trực tuyến QRCode động		2	2	2		

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kết quả năm 2025			Kế hoạch đầu tư năm 2026	
			Kế hoạch đầu tư năm 2025 (giao giải ngân)	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân
12	Mua sắm bổ sung module nhận dạng số chỉ trên hệ thống tự động kiểm tra container nhập xuất qua cổng tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ	112	1	120	120		
13	Mua sắm thiết bị lưu trữ dữ liệu tập trung	5.600	5.600	132	132	5.467	5.467
14	Đầu tư nâng cấp phần mềm quản lý khai thác cảng tổng hợp tại CN Cảng Chùa Vẽ (Bổ sung cho năm 2025)	10.000				10.000	10.000
15	Bổ sung chức năng Webapp phục vụ khảo sát thông tin khách hàng trên website Cảng Hải Phòng dùng cho màn hình chạm (Bổ sung cho năm 2025)	138		138			138
IV	Các dự án đầu tư mở rộng	6.946.087	3.045.451	2.256.219	2.904.715	112.529	374.529
1	Dự án đầu tư xây dựng các bến container số 3 và số 4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (tại Khu bến cảng Lạch Huyện), thành phố Hải Phòng (CSHT+PTTB)	6.946.087	2.934.978	2.190.000	2.838.496	70.000	332.000
2	Dự án đầu tư xây dựng các bến container số 3 và số 4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (tại Khu bến cảng Lạch Huyện), thành phố Hải Phòng (CNTT)		110.473	66.219	66.219	42.529	42.529
B	Dự án khởi công năm 2026					344.370	344.370
I	Dự án đầu tư XD CB					102.500	102.500
1	Cải tạo đường, bãi sau cầu 3 (ô AA, AB, AC, AD) chi nhánh Cảng Tân Vũ	20.000				20.000	20.000
2	Cải tạo bãi sau cầu 4 (ô BM, BN) chi nhánh Cảng Tân Vũ	10.000				10.000	10.000
3	Cải tạo bãi sau cầu 6 chi nhánh Cảng Tân Vũ	30.000				20.000	20.000
4	Đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời Văn Phòng 8A Trần Phú, Ngô Quyền, Hải Phòng.	1.000				1.000	1.000
5	Cung cấp lắp đặt hệ thống điện bờ tại Chi nhánh cảng Tân Vũ	80.000				23.000	23.000
6	Dự án mở rộng bãi giữa Nhà đội cơ giới và Nhà đội cần trục chi nhánh Cảng Tân Vũ	9.000				9.000	9.000
7	Dự án mở rộng bãi chứa hàng sau cầu 7 chi nhánh Cảng Tân Vũ	19.500				19.500	19.500
II	Dự án mua sắm thiết bị					147.730	147.730
1	Xe nâng hàng Reachstacker 45 tấn (02 chiếc)	34.000				34.000	34.000
2	Xe ô tô 18 chỗ Transit Premium (tại VPCT)	1.200				1.200	1.200
3	Xe ô tô 7 chỗ Toyota Fortuner tại Văn phòng Công ty và CN Cảng Tân Vũ (02 chiếc)	2.700				2.700	2.700
4	Xe ô tô điện phục vụ đưa đón khách tại CNC Tân Vũ (02 chiếc)	630				630	630
5	Máy ảnh Canon (tại VPCT)	100				100	100
6	Hệ thống chữa cháy bằng nước (tại Trụ sở 8A)	500				500	500
7	Cần trục gian QC tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ (02 chiếc)	493.000				98.600	98.600
8	Nâng cấp cải tạo cần trục RTG	10.000				10.000	10.000
III	Dự án công nghệ thông tin					94.140	94.140
1	Đầu tư máy chủ và phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương	7.000				7.000	7.000
2	Đầu tư nâng cấp phần mềm quản lý khai thác container tại Cảng Hải Phòng	170.000				51.000	51.000
3	Đầu tư cập máy chủ tại CN Cảng Tân Vũ	4.500				4.500	4.500
4	Đầu tư hệ thống Big Data và trực tích hợp dữ liệu tại Cảng Hải Phòng	25.000				25.000	25.000
5	Đầu tư hệ thống kết nối IoT với thiết bị tại hiện trường sản xuất Chi nhánh Cảng Tân Vũ	6000				6.000	6.000
6	Đầu tư hệ thống giám sát môi trường và thiết bị phòng máy chủ tại Cảng Hải Phòng	500				500	500
7	Lắp đặt bổ sung 04 cột lắp camera PTZ cho 04 điểm kiểm tra tình trạng container (Checking Point) số 1,2,3,4 tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ (Bổ sung năm 2026)	140				140	140

ĐƠN VỊ: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG

Biểu số 03

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NĂM 2026

(Đơn vị: Tỷ đồng)

TT	Tên dự án	Kết quả năm 2025			Kế hoạch thực hiện năm 2026		Ghi chú (Tình hình thực hiện dự án/ Giải trình Sự cần thiết của đầu tư dự án)
		Kế hoạch đầu tư năm 2025	Giá trị thực hiện	So sánh Thực hiện/Kế hoạch (%)	Kế hoạch đầu tư năm 2026	Tiến độ kế hoạch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tổng cộng	1.509,20	1.298,57		897,70		
1	Góp vốn tại Công ty TNHH Smart Logistics Service (Hải Phòng)	65,60	51,14	77,96%	15,70	Quý 2/2026	Thực hiện theo tiến độ dự án
2	Góp vốn tại Công ty TNHH Cảng Quốc Tế TIL Cảng Hải Phòng	1.213,40	990,09	81,60%	242,00	Quý 1/2026	Thực hiện theo tiến độ bàn giao với đối tác
3	Góp vốn tại Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật và Đào tạo Cảng Hải Phòng	4,00	31,50	787,50%			Điều chỉnh vốn Điều lệ cho phù hợp với quy mô của đơn vị
4	Tăng vốn điều lệ tại Công ty cổ phần lai dất và vận tải Cảng Hải Phòng	16,20	16,20	100,00%			
5	Tăng vốn Cảng Hoàng Diệu (sáp nhập Cảng Hoàng Diệu – Cảng Chùa Vẽ)	210,00	209,64	99,83%			
6	Góp vốn thành lập pháp nhân khai thác Cảng tại Khu CN Bạch Đằng				640,00	Quý 3/2026	Dự kiến Tổng mức đầu tư 4.200 tỷ. Cảng Hải Phòng góp 51%; Vốn tự có: 40%. Góp vốn thành nhiều giai đoạn theo thực tế